TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:03/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20-02-2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phin;

2. Ông Nguyễn Văn Hương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quang Khiêm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 ngày 11 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXX-ST ngày 21 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1995; ĐKNKTT: Thôn Phúc Tá, xã Tân Phúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở hiện nay: Số 51A Chu Văn An, phường Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tuấn Th, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Số 6/485 Tổ đường 5/2 phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày:

Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Tuấn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 03/8/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên chị và anh Th đã ly thân từ năm 2023 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị A làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn Th.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Trung Q, sinh ngày 16/10/2020. Ly hôn, chị A nhất trí đề nghị Tòa án giao con cho anh Th được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chị đề nghị tự thỏa thuận với anh Th, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị A đề nghị tự thỏa thuận với anh Th, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn là anh Nguyễn Tuấn Th:* Anh Th nhất trí với lời trình bày của chị A về quá trình kết hôn, chung sống. Anh cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, hiện nay anh và chị A đã ly thân, mỗi người một nơi. Mặc dù gia đình có khuyên nhủ, bản thân anh đã níu kéo nhưng chị A không đồng ý. Nay chị A có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh là muốn hàn gắn vì con và gia đình, nhưng nếu chị A nhất định muốn ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh Th xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trung Q, sinh ngày 16/10/2020. Nếu trường hợp phải ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giao con cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Th và chị A tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Th và chị A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này anh và chị A không thỏa thuận được thì anh sẽ đề nghị Tòa án giải quyết sau.

- *Xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện:* Anh Th và chị A là vợ chồng, quá trình chung sống có mâu thuẫn gì thì địa phương không nắm được. Nay chị A có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết hòa giải để anh chị có cơ hội được đoàn tụ, nếu không hòa giải được thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh chị có một con chung, đề nghị Tòa án xem xét để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu. Về tài sản chung: Địa phương không nắm được anh Th và chị A có những tài sản chung gì.

Ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc A, xử chị A được ly hôn anh Nguyễn Tuấn Th. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Nguyễn Trung Q, sinh ngày 16/10/2020 cho anh Th được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A và anh Th tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định của pháp luật.Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền: Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp nuôi con. Bị đơn là anh Nguyễn Tuấn Th có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Nguyễn Tuấn Th vắng mặt mặc dù đã được tống đạt, thông báo hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Tuấn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng vào ngày 03/8/2020 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, phát sinh mâu thuẫn, đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Anh Th mặc dù muốn vợ chồng được đoàn tụ nhưng cũng chưa có biện pháp nào để vợ

chồng hàn gắn, trong khi đó chị A nhất quyết xin ly hôn với anh Th. Tại phiên hòa giải cũng như phiên tòa lần 1 và lần 2, anh Th đều vắng mặt. Như vậy, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc A được ly hôn anh Nguyễn Tuấn Th là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị A và anh Th có một con chung là cháu Nguyễn Trung Q, sinh ngày 16/10/2020. Chị A và anh Th đều thống nhất được việc giao con cho anh Th được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Xét yêu cầu trên của anh chị là phù hợp, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A và anh Th tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị A và anh Th tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc A là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc A được ly hôn anh Nguyễn Tuấn Th.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Trung Q, sinh ngày 16/10/2020 cho anh Nguyễn Tuấn Th trực tiếp nuôi dưỡng. Việc nuôi con chung của anh Th được thực hiện cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Tuấn Th tự thỏa thuận, không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Tuấn Th tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị A được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng theo Biên lai số 0002618 ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; chị đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Tuấn Th (vắng mặt) tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- UBND phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quỳnh Như

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Hương Nguyễn Thị Phin **Trần Thị Quỳnh Như**